TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 105/2026/HS-ST Ngày: 21/4/2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V,** sinh năm 1988 tại Hà Nội Tên gọi khác: Không; Số CCCD 001088041641 do Cục C2 về TTXH cấp ngày 04/6/2023; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Ngọc V1 và bà: Trần Thị T; Vợ: Phan Thị B và có 02 con: sinh năm 2012 và 2015;

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 44/2012/HSST ngày 16/08/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội Đánh bạc; đã nộp án phí ngày 08/10/2012, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/04/2014.

- Bản án số 156/2016/HSST ngày 05/05/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 (T1) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2023; Ngày 11/8/2016 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Chưa thi hành phần bồi thường dân sự cho các bị hại.

Nhân thân:

- Bản án số 13/2008/HSST ngày 30/09/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt 09 (Chín) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 28 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí ngày 18/09/2008.

- Bản án số 109/2009/HSST ngày 27/08/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 13/2008/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ (cũ), buộc phải chấp hành hình phạt 18 (Mười tám) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/08/2010, đã bồi thường thiệt hại, đã nộp xong án phí năm 2009.

- Bản án số 46/2011/HSST ngày 14/09/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, đã thi hành xong án phí 14/09/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

+ Anh Cấn Anh T2, sinh năm 1985 và vợ chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã T, Hà Nội. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Chí P, sinh năm 1993 và vợ chị Tống Thị H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn E, xã S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Ngọc V nảy sinh ý định tìm nhà dân nào sơ hở sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 21/5/2025 đến ngày 12/6/2025, V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và một vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 21/5/2025, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, không biển kiểm soát đi đến khu vực thôn P, xã S, thành phố Hà Nội để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, V phát hiện nhà anh Nguyễn Chí P khóa cửa, không ai có nhà. V để xe cách nhà anh P khoảng 30m rồi đi bộ đột nhập vào nhà bằng cách trèo qua tường bao vào khu vực vườn cây trong nhà anh P rồi đi vào phòng ngủ tầng 01 bằng cửa sau nhà, lục soát tủ quần áo trộm cắp được 300.000 đồng tiền mặt. Sau đó, V tiếp tục đi lên tầng 02, tại phòng ngủ phát hiện 01 két sắt, do không có công cụ phá két nên V đi ra nhà kho ở vườn cây nhà anh P lấy 01 thanh sắt dạng chữ T có đầu nhọn dài khoảng 122 cm, đường kính 03 cm, 01 con dao có lưỡi bằng kim loại cán bằng gỗ dài khoảng

35cm, lưỡi dao dài 21cm tại phòng bếp; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 33cm rồi quay lên phòng ngủ ở tầng 02 cậy phá két. Sau khi cậy được két sắt, V trộm cắp trong két số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), 01 dây chuyền vàng mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao, 02 chiếc nhẫn vàng (không rõ chủng loại), 01 chiếc lắc vàng ta dạng hai chỉ. Sau đó V bỏ lại dụng cụ và trèo tường ra ngoài lấy xe tẩu thoát. V khai đã đến cửa hàng vàng bạc Hiệp Huyền của anh Trần Văn H2, trú tại thôn B, xã P, thành phố Hà Nội bán toàn bộ số vàng trộm cắp được với giá khoảng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Toàn bộ số tiền trộm cắp và số vàng trộm cắp bán được V đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối nhất và nhận dạng giữa anh H2 và V kết quả anh H2 không nhận ra bị cáo, không nhớ bị cáo có đến bán vàng cho anh hay không; Bị cáo V xác nhận anh H2 chính là người mà V đã bán cho số vàng lấy trộm được của nhà anh P. Ngoài lời khai của V không có chứng cứ nào khác xác định anh H2 đã mua số vàng Việt trộm cắp nhà anh P. Cơ quan điều tra không thu giữ được số vàng đó.

Bị cáo khai nhận số tiền trộm cắp được là 10.300.000 đồng trong khi vợ chồng anh P, chị H1 khai mất số tiền 22.000.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng để trong tủ và 15.000.000 đồng để trong két sắt). Bị cáo khai nhận lấy trộm 01 dây chuyền vàng mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao, 02 chiếc nhẫn vàng không rõ chủng loại; 01 chiếc lắc vàng ta dạng hai chỉ trong khi anh P, chị H1 khai ngoài số vàng bị mất như V khai thì còn bị mất 05 nhẫn vàng loại 9999 dạng 01 chỉ một nhẫn; 01 nhẫn bằng vàng loại 9999 dạng 0,5 chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng bị cáo không thừa nhận trộm cắp được số tiền 22.000.000 đồng, 05 nhẫn vàng ta và 01 nhẫn vàng ta 0,5 chỉ như vợ chồng anh P khai. Ngoài lời khai thì anh P và chị H1 không cung cấp được tài liệu, hóa đơn chứng từ cũng như nơi đã mua vàng. Do vậy, chỉ xác định được tài sản V đã trộm cắp được của gia đình anh P gồm số tiền mặt 10.300.000 đồng và 01 lắc tay bằng vàng ta loại vàng 9999 dạng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền có mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao, 02 nhẫn vàng không rõ chủng loại.

Tại Bản kết luận số 593 ngày 04/8/2025 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội xác định: " Giá trị 01 lắc tay bằng vàng ta dạng 02 chỉ loại 9999 tại thời điểm ngày 21/5/2025 là 20.933.333 đồng; giá trị 05 nhẫn vàng ta dạng 01 chỉ loại 9999 tại thời điểm giám định ngày 21/5/2025 là 52.500.000 đồng; giá trị 01 nhẫn vàng ta dạng 0,5 chỉ loại 9999 tại thời điểm giám định ngày 21/5/2025 là 5.250.000 đồng.Đối với 01 dây chuyền bằng vàng tây có mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao và 01 cặp nhẫn cưới bằng vàng tây và 01 két sắt nhãn hiệu của Công ty TNHH S2: Hội đồng định không đủ cơ sở để định giá".

Đối với 01 dây chuyền bằng vàng tây có mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao vợ chồng chị H1 khai mua khoảng năm 2019 giá 1.700.000 đồng và 02 cặp nhẫn cưới bằng vàng tây mua khoảng năm 2022 giá 2.000.000 đồng, 01 két sắt nhãn hiệu của Công ty TNHH S2 mua năm 2022 giá 1.800.000 đồng. Anh P, chị

H1 không biết đó là vàng gì, không có hóa đơn chứng từ mua bán chứng minh nguồn gốc xuất sứ. Chiếc két sắt đã bị anh chị vứt bỏ ngoài bãi rác, không thu hồi được. Cơ quan điều tra xác minh nguồn gốc xuất xứ các tài sản này nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Hội đồng định giá tài sản không định giá được do không có thông tin về tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/06/2025, bị cáo V sử dụng xe máy Honda Wave, màu đỏ, không biển kiểm soát, đi một mình đến khu vực xã T, thành phố Hà Nội tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến ngõ B, xóm T, thôn N, xã T, thành phố Hà Nội, V đỗ xe ở đầu ngõ rồi đi bộ vào bên trong ngõ cách khoảng 50 m thì thấy nhà anh Cấn Anh T2 khóa cổng, khóa cửa, không có người ở nhà nên đã trèo qua tường bao vào. V lấy 01 mỏ lết của nhà anh T2 để ở hiên nhà, tỳ vào khe cửa chính cậy cửa ra để vào t rong nhà. V vào khu vực phòng ngủ của gia đình anh T2, dùng tay phải giật bung khóa cửa tủ quần áo bằng gỗ lục tìm và trộm được 01 chiếc nhẫn vàng trơn tròn loại vàng 9999 có trọng lượng 10 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng trơn tròn loại vàng 9999, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng trơn tròn, loại vàng 9999 có trọng lượng 1,5 chỉ; 02 (hai) dây chuyền bạc có tổng trọng lượng 15 chỉ. Sau đó, V trèo tường ra ngoài tẩu thoát và mang luôn số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng vàng Tuấn Đ ở địa chỉ số A đường X, phường C, thành phố Hà Nội bán toàn bộ số vàng cùng 01 sợi dây chuyền bạc, được tổng số tiền 151.000.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu đồng), trong đó có 51 triệu đồng tiền mặt và 100 triệu đồng tiền chuyển khoản. Còn 01 sợi dây chuyền bạc Việt đeo trên người, khi bị bắt, V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền 151.000.000 đồng V đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Trong đó, V đã chuyển khoản số tiền 63.000.000 đồng trả nợ cho anh Nguyễn Văn N sinh năm 2000, trú tại thôn B, xã P, thành phố Hà Nội; chuyển khoản số tiền 35.0000.000 đồng cho anh Hứa Văn T3 sinh năm 1998, trú tại thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk tiền nợ công vận chuyển hàng; nạp thẻ 2.000.000 đồng để chơi game trên mạng internet và còn lại 2.489.200 đồng trong tài khoản của V. Anh N và anh T3 không hề biết số tiền mà V trả cho mình là có được từ việc trộm cắp tài sản và đã chi tiêu cá nhân hết nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 18/6/2025 của HĐĐG trong TTHS huyện T xác định: "05 chiếc nhẫn vàng ta, trọng lượng 12,5 chỉ có tổng giá trị là 132.083.300 đồng; 02 chiếc dây chuyền bằng bạc, có tổng trọng lượng là 15 chỉ có tổng giá trị là 1.350.000 đồng. Tổng các tài sản trên có giá trị là 133.433.300 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Do còn thiếu 02 chỉ vàng chưa được định giá và chưa rõ giá trị của từng chiếc dây chuyền nên Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá lại tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2026 và tại Thông báo số 01/TB-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 về việc đính chính thông tin

do sai sót trong quá trình soạn thảo về việc định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, thành phố Hà Nội kết luận:

" 05 chiếc nhẫn vàng ta, trọng lượng 14,5 chỉ có tổng giá trị là : 153.200.000 đồng (Một trăm năm ba triệu hai trăm nghìn đồng);

+ 01 chiếc dây chuyền bằng bạc, loại sợi hạt, có tổng trọng lượng 05 chỉ có tổng giá trị là 438.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ 01 chiếc dây chuyền bằng bạc loại sợi xoắn, có tổng trọng lượng là 10 chỉ có tổng giá trị là 875.000 đồng.

Tổng các tài sản định giá có giá trị là: 154.512.500 đồng (Một trăm năm tư triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)".

Ngoài hai vụ trộm cắp nêu trên Nguyễn Ngọc V còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 12/06/2025, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, không biển kiểm soát đến nhà nghỉ M thuộc thôn I, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội (nay là thôn I, xã H, thành phố Hà Nội) thuê phòng 504. Khi thuê được phòng, V gọi điện cho Đặng Duy T4 sinh năm 1970, trú tại thôn L, xã C, thành phố Hà Nội tới nhà nghỉ M để cùng sử dụng ma túy. V lấy chai nước rồi đục hai lỗ tròn trên nắp chai để cắm ống hút và coóng thủy tinh vào làm công cụ sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V điều khiển xe máy đến khu vực nhà máy Đ1 xã T, huyện P, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã H, thành phố Hà Nội) để gặp "Chung ghẻ" (không rõ nhân thân lai lịch là ai, ở đâu) xin một ít ma túy về để sử dụng. "C ghẻ" cho V 01 coóng bằng thủy tinh, trong phần tẩu của coóng có chứa ma túy đá và 01 ống hút nhựa dài khoảng 05cm bên trong đựng ma túy đá, hai đầu ống hút được bịt kín bằng giấy bạc về sử dụng. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày T4 đến nhà nghỉ M gọi điện cho V. V nói với T4 đợi ở đó V đang đi lấy ma túy về. Khi V về đến nhà nghỉ thì thấy T4 đang ngồi ở tầng 1 của nhà nghỉ. V bảo T4 lên phòng 504 để sử dụng ma túy. V vào phòng rồi lấy coóng có chứa ma túy đá và ống hút bằng nhựa cắm vào chai nước, dùng bật lửa hơ nóng phần tẩu của coóng rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sau đó, V đưa ống hút sang hướng T4 cho T4 sử dụng. V và T4 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) coóng bằng thuỷ tinh không xác định hình dạng, 01 đầu coóng có gắn cao su màu xanh, 01 đầu coóng có dạng hình bầu tròn có lỗ (tẩu), bên trong bám dính dung dịch màu nâu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút dài 05cm, đường kính 0,5cm, bên trong ống hút có bám dính tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh có hai lỗ đục ở nắp chai, dạng hình trụ

tròn, cao 18cm, đường kích 06cm, thân chai dán dòng chữ "AVIA 3A" dung tích 350ml; 01 (một) ống hút dài (67,7x0,5)cm, được nối bằng 05 ống hút màu sắc khác nhau; 01 (một) bật lửa màu đỏ - đen, kích thước (08x01)cm, có dán chữ " Hoa V2"; 01 (một) loa không dây di động, nhãn hiệu BX-39, màu trắng, kích thước (119,7x136,7x43,2) mm; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen bạc, số khung: RLHHC1218DY008733, số máy: HC12E5008988, không có biển kiểm soát, không có gương, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dây chuyền bằng bạc, loại sợi hạt, dài 44cm, đường kính mỗi hạt là 0,35cm, V2 đang đeo trên cổ (do V2 giao nộp khi bị bắt quả tang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy).

- Thu giữ 01 (một) thanh kim loại hình trụ có đầu nhọn dài 122cm, đường kính 03cm, cách đầu nhọn 22cm là vị trí thanh kim loại hình trụ dài 11cm được hàn chặt; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán gỗ bọc 03 vòng tròn kim loại, tổng chiều dài con dao là 35cm, lưỡi dao dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 10cm, chuôi dao dài 13cm; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại sáng màu, mũi dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài con dao là 33cm, lưỡi dao dài 23cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, chuôi dao dài 10cm (do anh Nguyễn Chí P giao nộp vào ngày 26/05/2025).

- 01 (một) đoạn video có độ dài 20 giây, thời gian 08 giờ 17 phút 34 giây đến 08 giờ 17 phút 54 giây ngày 09/06/2025 (thời gian trên camera trùng với thời gian thực tế) được thu tại camera cổng nhà anh Hoàng Việt C1, địa chỉ: Xóm T, N, xã T, Hà Nội.

- 01 (một) đoạn video có thời lượng từ 10 giờ 18 phút 14 giây đến 10 giờ 48 phút 42 giây ngày 09/06/2025 (thời gian trên camera trùng với thời gian thực tế) được thu tại camera "Quay 1" của hàng vàng Tuấn Đ, địa chỉ: Số A, X, Cầu G, Hà Nội.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc V tại thôn B, xã H, thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 3493 ngày 22/6/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: "01 chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh có hai lỗ đục ở nắp chai, dạng hình trụ tròn, cao 18cm, đường kính 06cm, thân chai dán chữ "AVIA 3A" dung tích 350ml không dính chất ma túy; 01 cóong thủy tinh, một đầu cóong có gắn cao su màu xanh, một đầu có dạng hình bầu tròn có lỗ có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 ống hút dài (67,7 x 0,5)cm, được nối bằng 05 ống hút có màu khác nhau dính ma túy loại Methamphetamine; 01 đoạn ống hút dài 05cm, đường kính 0,5cm, một đầu được bịt bằng giấy bạc dính ma túy loại Methamphetamine".

Bị cáo V có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc két sắt của gia đình anh Nguyễn Chí P (anh P, chị H1 khai năm 2022 mua mới chiếc két sắt có giá 1.800.000 đồng). Do không định giá được chiếc két, ngoài ra V không có tiền án,

tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản hay cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với V về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Khi khám nghiệm hiện trường Công an xã S, thành phố Hà Nội không kịp thời tạm giữ chiếc két sắt nên khó khăn cho công tác định giá, cũng như Công an thành phố H không xử phạt hành chính đối với V về hành vi hủy hoại tài sản, quá trình điều tra vụ án còn nhiều thiếu sót vi phạm Viện KSND khu vực 10 sẽ ban hành kiến nghị vi phạm riêng.

Ngày 06/11/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Cấn Anh T2 01 chiếc dây chuyền bằng bạc, loại sợi hạt, dài 44 cm, đường kính mỗi hạt là 0,35 cm.

Quá trình điều tra xác định việc V dùng mỏ lết cạy cửa chính và dùng tay giật cửa tủ gỗ trong phòng ngủ không có hư hỏng gì, anh T2 và chị H không yêu cầu đề nghị gì.

V khai nhận là đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen bạc, số khung: RLHHC1218DY008733, số máy: HC12E5008988, không có biển kiểm soát của một người không quen biết tại khu vực bến xe P - Đ (cũ) với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ gì. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe không nằm trong hệ thống xe vật chứng, có biển kiểm soát theo đăng ký ban đầu là 29V3-142.35, người đăng ký là Nguyễn Lương H3, sinh năm 1988, số định danh là 001088048023, trú tại thôn H, xã H, thành phố Hà Nội. Tiến hành xác minh tại gia đình Nguyễn Lương H3 được ông Nguyễn Lương H4 (là bố của anh H3) cung cấp: Năm 2013, anh H3 mua và đăng ký xe máy có đặc điểm nêu trên, H3 sử dụng được khoảng 01 năm thì không thấy sử dụng nữa, không biết là đã bán hay cho ai. Hiện tại, H3 không có mặt tại địa phương, H3 đã đưa vợ và con đi vào miền nam sinh sống không rõ đang ở địa phương nào, gia đình không liên hệ được với H3 và H3 cũng không liên hệ về nhà.

Tại Kết luận giám định số 7107 ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, không đeo biển kiểm soát có số khung RLHHC1218DY008733 và số máy HC12E-5008988 là số nguyên thủy.

V khai không rõ tên tuổi địa chỉ của đối tượng có tên "C ghẻ" – người đã cho V ma tuý. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã H, thành phố Hà Nội tiến hành rà soát nhưng không có đủ căn cứ để xác định nhân thân đối tượng để xử lý. Chiếc điện thoại dùng để gọi cho T4 bị cáo đã làm rơi mất nên CQĐT không thu giữ được.

Đối với cửa hàng V3, tại thời điểm mua vàng chủ cửa hàng là chị Bùi Thị X không biết số vàng, bạc mà V mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị B1 chủ nhà nghỉ M và Đỗ Thị H5 (con gái chị B1) khi cho V thuê phòng 504, không biết được việc V thuê phòng để Tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối tượng Đặng Duy T4 được V rủ đến cùng sử dụng ma túy, T4 không đóng góp, giúp sức gì vào việc sử dụng ma túy nên không đồng phạm với V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T4.

Cơ quan điều tra đã thu thập sao kê tài khoản và xác định trong tài khoản số 862167889 tại Ngân hàng TMCP Q của bị cáo V hiện còn số tiền 2.489.200 đồng. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa đối với tài khoản nêu trên.

Về dân sự: Vợ chồng anh Cấn Anh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 160.000.000 đồng.Vợ chồng anh Nguyễn Chí P yêu cầu bồi thường số tiền 110.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 144/CT – VKSKV10 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho vợ chồng anh T2 – chị H giá trị của các tài sản mà bị cáo đã bán, không thu hồi được, theo kết luật định giá tài sản.

Bị cáo vẫn xác định các tài sản mà bị cáo lấy được của vợ chồng anh P - chị H1 chỉ có 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng), 01 dây chuyền vàng mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao, 02 chiếc nhẫn vàng không rõ chủng loại (kiểu nhẫn cưới); 01 chiếc lắc vàng ta dạng hai chỉ. Tuy nhiên, do nhận thấy hành vi của mình là sai nên bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình anh P – chị Hằng số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) như yêu cầu của vợ chồng anh chị.

- Vợ chồng anh T2 – chị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản đã bị mất, không thu hồi được theo kết luận định giá tài sản.

- Vợ chồng anh P - chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Đề nghị:

+ Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc V từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc V từ 07 (B) năm tù đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 năm đến 11 năm tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao gói do P1 - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần N1, điều tra viên Phạm Thành T5 và bị cáo; 01 (một) bật lửa màu đỏ - đen, kích thước (08x01)cm, có dán chữ "Hoa V2"; 01 (một) loa không dây di động, nhãn hiệu BX-39, màu trắng, kích thước (119,7x136,7x43,2) mm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ có đầu nhọn dài 122cm, đường kính 03cm, cách đầu nhọn 22cm là vị trí thanh kim loại hình trụ dài 11cm được hàn chặt; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán gỗ bọc 03 vòng tròn kim loại, tổng chiều dài con dao là 35cm, lưỡi dao dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 10cm, chuôi dao dài 13cm; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại sáng màu, mũi dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài con dao là 33cm, lưỡi dao dài 23cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, chuôi dao dài 10cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen bạc, số khung: RLHHC1218DY008733, số máy: HC12E5008988, không có biển kiểm soát.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Vợ chồng anh T2 – chị H yêu cầu bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản là 154.512.500đ. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản xác định: 05 chiếc nhẫn 14,5 chỉ có giá trị 153.200.000đ; 01 dây chuyền bằng bạc sợi hạt có giá trị 438.000đ; 01 dây chuyền bằng sợi xoắn có giá trị: 875.000đ. Anh T2 đã được nhận lại dây chuyền có các sợi hạt giá trị 438.000đ. Do đó chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với 05 chiếc nhẫn 14,5 chỉ có giá trị 133.200.000 đồng và 01 dây chuyền bằng sợi xoắn có giá trị 875.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh T2, chị H là: 154.075.000 đồng.

Vợ chồng anh P – chị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 110.000.000 đồng. Căn cứ lời khai người bị hại, lời khai của bị cáo, Kết luận định giá tài sản xác định được và cần chấp nhận: Tổng số tiền mặt: 10.300.000 đồng và 01 chiếc lắc vàng ta dạng hai chỉ, loại vàng 9999 có giá trị 20.933.333 đồng; 01 sợi dây chuyền mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao, chị H1 khai mua năm 2019 với giá

1.700.000 đồng; 02 nhẫn vàng không rõ chủng loại, chị H1 khai mua năm 2022 với giá 2.000.000 đồng; 01 két sắt nhãn hiệu của Công ty TNHH S2 mua năm 2022 với giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh P số tiền 36.733.333 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh P, chị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và bị cáo V2 cũng đồng ý với đề nghị của anh P chị H1 nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với anh P, chị H1, bị cáo phải bồi thường cho anh chị số tiền 110.000.000đ.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 21/05/2025 và 09/06/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tiền, vàng, bạc các loại tại xã T và xã H, thành phố Hà Nội cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/05/2025, tại khu vực thôn P, xã S, thành phố Hà Nội, bị cáo V đã trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Chí P số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc lắc vàng ta dạng hai chỉ có giá trị 20.933.333đ; 01 dây chuyền vàng mặt hình bán nguyệt gắn ngôi sao và 02 chiếc nhẫn vàng không rõ chủng loại (kiểu nhẫn cưới) không có cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá được là 31.233.333 đồng (Ba mươi mốt triệu hai trăm ba ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 09/06/2025, tại thôn N, xã T, thành phố Hà Nội, bị cáo V đã trộm cắp của gia đình anh Cấn Anh T2 01 (một) nhẫn vàng trơn tròn loại vàng 9999, có trọng lượng 10 chỉ,; 03 (ba) nhẫn vàng trơn tròn, loại vàng 9999, mỗi loại có trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng trơn tròn, loại vàng 9999, có trọng lượng 1,5 chỉ; 02 (hai) dây chuyền bạc có trọng lượng 15 chỉ. Tổng giá trị số tài sản tại thời điểm định giá là: 154.513.000 đồng (Một trăm năm tư triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt được trên địa bàn xã T và xã S là 185.746.333đ (Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài ra, ngày 12/06/2025, bị cáo V có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma tuý, chất ma túy rồi rủ rê và tổ chức cho Đặng Duy T4 cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại phòng 504 của nhà nghỉ M ơ thôn I, xã H, thành phố Hà Nội.

Các hành vi nêu trên của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Các hành vi nói trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Mặc dù đang độ tuổi lao động nhưng bị cáo lại không chịu khó làm ăn, vẫn muốn có tiền để tiêu xài và trả nợ. Lợi dụng lúc gia đình các anh Cấn Anh T2 và Nguyễn Chí P đi vắng, khoá cửa nhà, không có người trông coi, bị cáo đã trèo qua tường bao rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản với giá trị lớn, sau đó mang đi bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Mặt khác, bị cáo còn thuê nhà nghỉ, chuẩn bị ma tuý cùng dụng cụ sử dụng ma tuý, sau đó gọi đối tượng Đặng Duy T4 đến nhà nghỉ rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma tuý thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang.

Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đánh bạc. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, được trở về địa phương ngày 04/5/2023 nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, cố tình thực hiện các hành vi phạm tội chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 21/5/2025 đến ngày 12/6/2025. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên không coi đây là tình tiết tăng nặng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 21/5/2025 và 09/6/2025 mà giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi bị cơ quan công an bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất

ma tuý, bị cáo đã xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Cấn Anh T2. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, vợ chồng anh T2 – chị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của các tài sản bị mất, không thu hồi được theo kết luận định giá tài sản. Vợ chồng anh P – chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 110.000.000đ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 10/01/2026 và Thông báo đính chính số 01/TB-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T, thành phố Hà Nội đã kết luận: "05 chiếc nhẫn trọng lượng 14,5 chỉ có giá trị 153.200.000đ; 01 dây chuyền bằng bạc sợi hạt trọng lượng 05 chỉ có giá trị 438.000đ; 01 dây chuyền bằng sợi xoắn trọng lượng 10 chỉ có giá trị 875.000đ". Tổng giá trị các tài sản này là 154.513.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu năm trăm mười ba nghìn đồng). Anh T2 đã được nhận lại 01 dây chuyền có các sợi hạt giá trị 438.000đ. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh T2, chị H số tiền 154.075.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là sai trái nên bị cáo tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh P – chị Hằng số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) theo yêu cầu của anh chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh T2 – chị Hằng số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

[7]. Về vật chứng:

Anh P giao nộp: 01 (một) thanh kim loại hình trụ có đầu nhọn dài 122cm, đường kính 03cm, cách đầu nhọn 22cm là vị trí thanh kim loại hình trụ dài 11cm được hàn chặt; 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán gỗ bọc 03 vòng tròn kim loại, tổng chiều dài con dao là 35cm, lưỡi dao dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 10cm, chuôi dao dài 13cm và 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại sáng màu, mũi dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài con dao là 33cm, lưỡi dao dài 23cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, chuôi dao dài 10cm. Bị cáo sử dụng các vật chứng này để làm công cụ cạy phá két sắt lấy trộm tài sản của anh P – chị H1. Anh P - chị H1 không có yêu cầu gì về các vật dụng này nên tịch thu tiêu huỷ.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng thu giữ của bị cáo tại phòng 504 nhà nghỉ M: 01 (một) coóng bằng thuỷ tinh không xác định hình dạng, 01 đầu coóng có gắn cao su màu xanh, 01 đầu coóng có dạng hình bầu tròn có lỗ (tẩu), bên trong bám dính dung dịch màu nâu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút dài 05cm, đường kính 0,5cm, bên trong ống hút có bám dính tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; 01 (một)

chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh có hai lỗ đục ở nắp chai, dạng hình trụ tròn, cao 18cm, đường kích 06cm, thân chai dán dòng chữ "AVIA 3A" dung tích 350ml; 01 (một) ống hút dài (67,7x0,5)cm, được nối bằng 05 ống hút màu sắc khác nhau; 01 (một) bật lửa màu đỏ - đen, kích thước (08x01)cm, có dán chữ " Hoa V2"; 01 (một) loa không dây di động, nhãn hiệu BX-39, màu trắng, kích thước (119,7x136,7x43,2). Sau khi giám định, được niêm phong trong 01 (một) bao gói bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần N1, điều tra viên Phạm Thành T5 và bị cáo. 01 (một) bật lửa màu đỏ - đen, kích thước (08x01)cm, có dán chữ "Hoa V2". 01 (một) loa không dây di động, nhãn hiệu BX-39, màu trắng, kích thước (119,7x136,7x43,2) mm.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen bạc, số khung: RLHHC1218DY008733, số máy: HC12E5008988, không có biển kiểm soát, không có gương, xe đã qua sử dụng đã được cơ quan điều tra đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay vẫn không tìm thấy chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8]. Sau khi chị Bùi Thị X (chủ cửa hàng V3) chuyển số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào số tài khoản 862167889 của bị cáo tại Ngân hàng TMCP Q để trả tiền mua vàng bị cáo mang đến bán thì bị cáo đã chuyển khoản trả nợ cho anh Nguyễn Văn N, anh Hứa Văn T3 và tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã xác minh, hiện trong tài khoản 862167889 chỉ còn lại số tiền 2.489.200đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng). Ngày 01/02/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh phong toả tài khoản số 1986/LPT-CSHS "phong toả số tiền 2.489.200đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) trong tài khoản số 862167889 tại Ngân hàng TMCP Q" của bị cáo V2. Để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ số tiền này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.204.000đ (Mười ba triệu hai trăm linh tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 07 (B) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025: Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt 12 (Mười hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của .

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải bồi thường cho vợ chồng anh Cấn Anh T2 và chị Nguyễn Thị H số tiền 154.075.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Và bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Chí P và chị Tống Thị Hằng S1 tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.489.200đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) trong số tài khoản 862167889 của bị cáo V tại Ngân hàng TMCP Q để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao gói do phòng K - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần N1, điều tra viên Phạm Thành T5 và bị cáo.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ - đen, kích thước (08x01)cm, có dán chữ "Hoa V2".

+ 01 (một) loa không dây di động, nhãn hiệu BX-39, màu trắng, kích thước (119,7x136,7x43,2) mm.

+ 01 (một) thanh kim loại hình trụ có đầu nhọn dài 122cm, đường kính 03cm, cách đầu nhọn 22cm là vị trí thanh kim loại hình trụ dài 11cm được hàn chặt.

+ 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán gỗ bọc 03 vòng tròn kim loại, tổng chiều dài con dao là 35cm, lưỡi dao dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 10cm, chuôi dao dài 13cm.

+ 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại sáng màu, mũi dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài con dao là 33cm, lưỡi dao dài 23cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, chuôi dao dài 10cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen bạc, số khung: RLHHC1218DY008733, số máy: HC12E5008988, không có biển kiểm soát, không có gương, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 100/GN/2026/KV10 ngày 24/3/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng THADS khu vực 10 – thành phố Hà Nội.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.204.000đ (Mười ba triệu hai trăm linh tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS TP Hà Nội;;
- UBND xã Hát Môn, TP.Hà Nội;;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán - Chủ toạ phiên toà